*Ngày soạn : 14/1/2022*

*Ngày dạy: Thứ hai ngày 17/1/2022*

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 20**

**CHÀO CỜ + HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**GIAO LƯU ĐÓN TẾT CỔ TRUYỀN DÂN TỘC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

HS có khả năng:

-Hiểu được ý nghĩa của phong tục mừng tuổi, tặng quà ngày Tết

-Biết ứng xử phù hợp khi được mừng tuổi, tặng quà thể hiện tình yêu thương đối với mọi người

-Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, diễn đạt suy nghĩ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom. Băng đĩa bài hát *Ngày Tết quê em* hoặc thiết bị phát nhạc

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4’ | **CHÀO CỜ:** GV bật nhạc quốc ca, đội ca  **KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Ngày Tết quê em*  -Hỏi:  +Các em có thích Tết không?  +Vào ngày Tết, người lớn thường thực hiện phong tục gì đối với trẻ em? | -HS tham gia hát và chào cờ qua TT |
| 30 | **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**  **Hoạt động 1: Người thân mong muốn gì khi *tặng* quà cho em**  -GV yêu cầu HS quan sát 4 tranh/SGK và thảo luận nhóm đôi câu hỏi:  +Mọi người mừng tuổi, tặng quà cho trẻ em mong muốn điều gì?  -GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời câu hỏi:  +Ngày Tết em đã được mừng tuổi, tặng quà gì?  +Những người tặng quà cho em đã mong muốn gì?  -GV động viên HS chia sẻ, nói những ý kiến khác không bắt chước bạn  -GV tổng hợp ý kiến, phân tích, bổ sung  **Kết luận:** Mọi người mừng tuổi, tặng quà ngày Tết là mong mọi điều tốt lành đến với các em  **Hoạt động 2: Nhận xét cách ứng xử của các bạn khi được nhận quà**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh/SGK/60, thảo luận theo cặp để xác định cách ứng xử phù hợp, chưa phù hợp  -GV mời HS phân tích từng tranh và giải thích vì sao cách ứng xử đó là phù hợp, chưa phù hợp  -Hỏi:+Khi được mừng tuổi, em sẽ nói gì với người mừng tuổi em?  +Khi được mừng tuổi, em đón nhận quà như thế nào?  -GV nhận xét, bổ sung  **Kết luận:** Khi được mừng tuổi, em cần: Đón nhận bằng hai tay, đầu hơi cúi và nói lời cảm ơn | -Thảo luận nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu  -Mời HS trả lời  -HS lắng nghe  -Thảo luận nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu  -Xác định hành vi ứng xử phù hợp  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe |
|  | **CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 5: BỮA CƠM GIA ĐÌNH (Tiết 3 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực**

**- Đọc:** đọc đúng, rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản, kể lại 1 trải nghiệm từ ngôi nhà thứ ba, có yếu tố thông tin, có lời thoại; đọc đúng vần oong và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến Vb; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-viết:** viết lại đúng câu trả lời cho CH trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết 1 đoạn văn ngắn.

**- nói và nghe:** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* phẩm chất và năng lực chung:** yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ t/c, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom. Nhạc bài hát “Cả nhà thương nhau”

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở(17-18’)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, các bạn nhận xét đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh. *(Buổi tối, gia đình em thường quây quấn hên nhau.)*  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HĐ nhóm bàn.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác NX. |
| 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh(17- 18’)  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  - HS và GV nhận xét. | - QS và nói theo tranh. |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

*Ngày soạn : 7/1/2022*

*Ngày dạy: Thứ ba ngày 18/1/2022*

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 5: BỮA CƠM GIA ĐÌNH (Tiết 4 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực**

**- Đọc:** đọc đúng, rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản, kể lại 1 trải nghiệm từ ngôi nhà thứ ba, có yếu tố thông tin, có lời thoại; đọc đúng vần oong và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến Vb; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-viết:** viết lại đúng câu trả lời cho CH trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết 1 đoạn văn ngắn.

**- nói và nghe:** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* phẩm chất và năng lực chung:** yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ t/c, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom. Nhạc bài hát “Cả nhà thương nhau”

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Nghe viết(17-18’)**   - GV đọc câu. *(Ngày nghỉ lễ, gia đình Chi quây quần hên nhau. Chi thích ngày nào cũng vậy.)*  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: *quây quấn, ngày.*  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cẩm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ: *(Ngày nghỉ lễ/ gia đình Chi/ quây quần bên nhau./ Chi thích/ ngày nào củng vậy.).* Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần.  -GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cẩu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - Nghe.  - Viết b/c  - Nghe, viết.  - Đổi vở soát lỗi. |
| **8.Chọn chữ phù hợp thay bông hoa(9-10’)**  - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.  - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.  - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điển vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).  - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn. |  |
| **9.Trò chơi *Cây gia đình(5-6’)***  - Chuẩn bị cho trò chơi: Hai bảng phụ, mỗi bảng có vẽ một cây xanh. Treo trên cây là những quả chín. HS có nhiệm vụ gắn thẻ từ chỉ các thành viên trong gia đình vào những quả đó (không yêu cầu sắp xếp theo cấp bậc thân tộc).  - Một số thẻ từ: *ông nội,* *bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bổ, mẹ, anh, chị, em trai, em gái, tôi* và một số thẻ từ gây nhiễu: *bạn, chúng tớ, họ, bác sĩ, hoạ sĩ, ca sĩ, giáo viên, đẩu bếp.*  - Cách chơi: GV gắn hai bảng phụ lên bảng lớp. Hai đội tham gia chơi. Mỗi đội có 10 người (theo thứ tự 1, 2, 3...). GV phát hộp thẻ từ cho mỗi đội. Khi nghe hiệu lệnh, HS số 1 của mỗi đội lên gắn thẻ từ vào bảng của đội mình. HS số 1 về chỗ. HS số 2 tiếp tục lên bảng gắn thẻ. Cứ thế cho đến hết. Đội chiến thắng là đội gắn thẻ từ nhanh, đúng và đẹp. Số HS còn lại chú ý quan sát kết quả của hai đội để nhận xét. |  |
| **10.Củng cố(4-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hổi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nhắc lại ND bài. |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: NGÔI NHÀ ( tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Năng lực:**

- **Đọc:** đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-Nói và nghe:** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- **Phẩm chất và năng lực chung**: tình yêu đối với người thân trong gia đình; cảm nhận được giá trị tinh thần của ngôi nhà; khả năng làm việc nhóm; khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom.

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | Hoạt động của HS |
| 1.Ôn và khởi động( 4-5’)  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - Khởi động: (giải câu đố).  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để giải câu đố  *?Cái gì để tránh nắng mưa?*  *? Đêm được an giấc, từ xưa vẫn cẩn?).*  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác.  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Ngôi nhà.* | - HS QS tranh và TLCH.  + Cái ô, áo mưa.  + Cái võng, ngôi nhà. |
| 2. Đọc (25- 26’)  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần. |  |
| a. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS): *xao xuyến, nở, lảnh lót, nước.*  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần. |  |
| b. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ  *- Xao xuyến:* trạng thái xúc động kéo dài (VD: tiếng chim hót làm xao xuyến lòng người.  - *Đầu hồi:* phẩn tường ở hai đầu nhà.  - *Lảnh lót:* âm thanh cao, trong và vang;  - *Mái vàng:* mái nhà được lợp bằng rạ, có màu vàng.  - *mộc mạc:* giản dị, đơn giản; *rạ:* phẩn của cây lúa còn lại sau khi gặt.  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  + Một số HS đọc từng khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ.  - HS đọc cả bài thơ  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. | - Các bạn nhận xét, đánh giá. |
| 3.Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng: *chùm, phơi, nước(4-5’)*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vẩn với một số tiếng trong bài: *chùm, phơi, nước*  - HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

TOÁN

Bài 48. LUYỆN TẬP

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom.

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| A. Hoạt động khởi động  - Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”, như sau:  - Chủ trò nói: “Bắn tên, bắn tên”.  - Cả lóp hỏi: “Tên gì, tên gì?”  - Chủ trò nói: “Số ba mươi lăm”, mời bạn Lan.  - Bạn Lan nói: “Số 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị”. | - HS chơi trò chơi |
| - Quá trình chơi cứ tiếp tục như vậy. |  |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS thực hiện các thao tác sau rồi nói cho bạn nghe, chẳng hạn, tranh a): | - HS thực hiện |
| + Quan sát, nói: Có 41 khối lập phương.  + Viết vào bảng chục - đơn vị (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp).   |  |  | | --- | --- | | Chục | Đơn vị | | 4 | 1 | |  |
| + Nói: Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị.  - Làm tương tự với các câu b), c), d). |  |
| Bài 2  - Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:   1. Số 27 gồm 2 chục và 7 đơn vị. 2. Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị. 3. Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị. | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: |
|  | - HS đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: số 82 gồm mấy chục và mấy đơn vị? |
| **Bài 3.** HS chơi trò chơi “Tìm số thích hợp” theo cặp hoặc theo nhóm:  - Đặt lên bàn các thẻ ghi số. Quan sát các tấm thẻ ghi. |  |
| - Quan sát các thẻ, ngầm chọn ra một số, đặt câu hỏi để bạn tìm đúng thẻ ghi số đó, chẳng hạn: số nào gồm 5 chục và l đơn vị. | - HS nhặt thẻ số 51, nói: số 51 gồm 5 chục và l đơn vị. |
| **Bài 4.**  - Viết số thích hợp vào mỗi ô ? trong bảng rồi đọc số đó. | - HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: |
| - Chỉ vào số vừa viết nói cho bạn nghe, chẳng hạn: số có 1 chục và 3 đơn vị là số 13 hoặc số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị. |  |
| C. Hoạt động vận dụng  **Bài 5.**  - Cho HS dự đoán xem có bao nhiêu quả chuối và đếm kiểm tra. Chia sẻ kết quả với bạn. | - HS thực hiện các thao tác:  - HS thực hiện tương tự với quả xoài, quả thanh long, quả lê. |
| D. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? | -HSTL |
| - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” và “đơn vị” không. Sử dụng trong các tình huống nào. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: NGÔI NHÀ ( tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Năng lực:**

- **Đọc:** đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-Nói và nghe:** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- **Phẩm chất và năng lực chung**: tình yêu đối với người thân trong gia đình; cảm nhận được giá trị tinh thần của ngôi nhà; khả năng làm việc nhóm; khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom. Nhạc bài hát “Cả nhà thương nhau”

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4.Trả lời câu hỏi(10’)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi |  |
| *a. Trước ngõ nhà của bạn nhỏ có gì?* | *a. hàng xoan* |
| *b. Tiếng chim hót ở đầu hổi như thế nào?* | *b. tiếng chim hót lảnh lót* |
| c. *Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà?* | *c. Mái vàng thơm phức).* |
| - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. | -Các bạn nhận xét, đánh giá. |
| 5.Học thuộc lòng(9-10’)  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu.  - Gọi 1 HS đọc.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này. | - Đọc CN.  - HS đọc Đt – tổ - nhóm. |
| 6.Vẽ ngôi nhà mà em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ(9-10’)  - GV đưa ra một số bức tranh về ngôi nhà, giới thiệu khái quát về những ngôi nhà có trong tranh.  - GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh:  + Em vẽ ngôi nhà vào thời điểm nào trong ngày (sáng, chiều, hay tối)?  + Ngôi nhà có những bộ phận gì?  + Có những cảnh vật gì xung quanh ngôi nhà?  + Em định đặt tên bức tranh là gì?  - HS vẽ ngôi nhà yêu thích vào vở và đặt tên cho bức tranh vừa vẽ.  - HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm của nhau. | - HS trả lời |
| 7.Củng cố(4-5’)  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiên về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Mái ấm gia đình* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và vể những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh vê' gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo vê' một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom.

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *uya, uây, uyp, uynh, uych, uyu, oong (9-10’)*  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. Tuy nhiên, do phần lớn vần trên là những vần không thật phổ biến nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học.  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  - Nhóm vần thứ nhất:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *uya, uây, uyp.*  + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV đưa những từ ngữ này lên bảng.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Nhóm vẩn thứ hai:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần *uynh, uych, uyu, oong.*  + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc  đồng thanh một số lần. |  |
| 2.Tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình(10-12’)  -HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ người có quan hệ ruột thịt với em.  - Những từ ngữ dùng để chỉ người thân trong gia đình: *ông nội, bà nội, anh trai, em trai, chị gái, em gái, ông ngoại, bà ngoại.*  -GV gọi một số HS trình bày. GV và HS nhận xét. |  |
| - HS làm việc nhóm đôi.  - GV có thể gợi ý:  ?*Gia đình em có mấy người? ?Gồm những ai?*  *?Mỗi người làm nghề gì?*  *?Em thường làm gì cùng gia đình? Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?...*  \*Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.  -Một số HS lên trình bày trước lớp, nói vê' gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  -GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | -HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác NX-bổ sung. |
| 3. Nói về gia đình em(9-10’)  -HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý:  ? *Gia đình em có mấy người?*  *?Gồm những ai?*  *?Mỗi người làm nghề gì?*  *?Em thường làm gì cùng gia đình?*  *?Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?...*  \*Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.  - Một số HS lên trình bày trước lớp, nói vê' gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  -GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác NX-bổ sung. |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Mái ấm gia đình* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và vể những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh vê' gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo vê' một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom.

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4.Viết 1-2 câu về gia đình em(14-15’)  -GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và gợi ý những gì có thể nói thêm về gia đình.  -Từng HS tự viết 1-2 câu về gia đình theo suy nghĩ riêng của mình. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.  - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo. |  |
| 5.Đọc mở rộng(14-15’)  -Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.  -HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ, kể chuyện vừa đọc cho bạn nghe.  -Một số (3 - 4) HS đọc thơ, kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ, câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  6.Củng cố(5’)  - GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. |  |

*Ngày soạn : 7/1/2022*

*Ngày dạy: Thứ tư ngày 19/1/2022*

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 22 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Nụ hôn trên bàn tay,Làmanh, Cả nhà đi chơi núi, Quạt cho bà ngủ, Bữa cơm gia đình, Ngôi nhà* thông qua thực hành nhận biết; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Bài 1. NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY( 11- 12’)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ Nam, mẹ, được, đến trường, đưa*  *+ cảm thấy, Nam, ngày đầu tiên, lo lắng, đi học*  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.  Bài 2. LÀM ANH( 11- 12’)  Viết một câu phù hợp với tranh  - GV cho HS quan sát tranh vẽ hai anh em đang chơi cầu trượt ở công viên (SHS trang 29) và trao đổi vê' tranh.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi. Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. GV gợi ý thêm về tranh. Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh. Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân.  - HS viết vào vở một câu phù hợp với tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình. HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp và gợi ý của GV.  Bài 3. CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI( 11- 12’)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ đi chơi, Nam, thích, gia đình, cùng*  *+ Vân, bố mẹ, được, cho, về quê, chơi*  - GV nếu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. *(Nam thích đi chơi cùng gia đình. / Vân được bố mẹ cho về quê chơi.)*  HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. | HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.  *-Nam được mẹ đưa đến trường.*  *-Ngày đầu tiên đi học, Nam cảm thấy lo lắng.)*  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  - HS quan sát tranh vẽ hai anh em đang chơi cầu trượt ở công viên (SHS trang 29) và trao đổi về tranh.  - HS làm việc nhóm đôi. Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm.  - HS viết vào vở một câu phù hợp với tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình.  - HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.  *- Nam thích đi chơi cùng gia đình.*  *- Vân được bố mẹ cho về quê chơi.*  - HS đọc lại câu hoàn chỉnh  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 22 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Nụ hôn trên bàn tay,Làmanh, Cả nhà đi chơi núi, Quạt cho bà ngủ, Bữa cơm gia đình, Ngôi nhà* thông qua thực hành nhận biết; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Bài 4. QUẠT CHO BÀ NGỦ( 11- 12’)  Chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh  - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SHS trang 34) và trao đổi về các chi tiết trong tranh.  - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. GV có thể bổ sung thêm một số chi tiết trong tranh, nếu HS chưa nói đến (Bà nằm ngủ, ngoài cửa sổ có cành khế, cành cam đang ra hoa).  - GV trình chiếu lại bài thơ *Quạt cho bà ngủ* và yêu cầu HS tìm và chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh.  Bài 5. BỮA CƠM GIA ĐÌNH( 11- 12’)  Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ nghe, bà, cháu, kể chuyện, thường, cho*  *+ bóng đá, bố con, hai, xem, thường, với nhau*  *- Gv* nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. | -HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SHS trang 34) và trao đổi về các chi tiết trong tranh.  - HS tìm và chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh.  HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.  -*Bà thường kể chuyện cho chấu nghe* hoặc *Cháu thường kể chuyện cho bà nghe.*  *- Hai bố con thường xem bóng đá với nhau.)*  - HS đọc lại câu hoàn chỉnh  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM : MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

**BÀI 1: TÔI ĐI HỌC ( tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Hình thành và phát triển năng lực**

- đọc: đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; đọc đúng vần *yêm* và tiếng, từ ngữ có vần này hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- viết: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- nói và nghe: thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* phẩm chất và năng lực chung**: tình cảm đối với bạn bè, thầy cô, trường lớp; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của GV** |
| 1. Khởi động: (4-5’)  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  a. *Hình ảnh bạn nào giống với em trong ngày đầu đi học?* | - HS – QS và trả lời. |
| b. *Ngày đầu đi học của em có gì đáng nhớ?).*  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Tôi đi học.*  +Chỉ rõ một bạn trong tranh và nêu điểm giống.  \* VD: khóc nhè, đến trường cùng các bạn khác, bố mẹ chở đi, vui vẻ chào bố mẹ. Kể lại một kỉ niệm trong ngày đầu đi học.) | - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. |
| 2. Đọc: (29-30’)  - GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc đúng lời người kể (nhấn vật “tôi”), ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  \* Luyện đọc từ.  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc *(âu yếm).*  + GV ghi bảng: *âu yếm*  + GV đọc mẫu vần *yêm* và từ: *âu yếm.* | - Lắng nghe.  - HĐ nhóm đôi:  - Đọc CN-ĐT. |
| \*Luyện đọc câu:  + Gọi HS đọc nối tiếp từng câu lẩn 1.  GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số tiếng khó: *quanh, nhiền, hiền, riêng.*  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.  - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.  VD: *Một buổi mai,/ mẹ âu yếm nắm tay tôi/ dẫn đi trên con đường làng/ dài và hẹp; Con đường này/ tôi đã đỉ lại nhiều lần,/ nhưng lần này/ tự nhiên thấy lạ; Tôi nhìn bạn ngồi bên,/ người bạn chưa quen biết,/ nhưng không thấy xa lạ chút nào.*  - GV chỉnh sửa. | - Đọc nối tiếp câu (lần 1).  + Đánh vần-đọc trơn, CN-ĐT  - CN- ĐT.  -Đọc nối tiếp câu (lần 2). |
| \* Luyện đọc đoạn:  + GV chia đoạn:  - Đoạn 1: từ đầu đến *tôi đi học.*  - Đoạn 2: phần còn lại.  - Y/C- HS đọc nối tiếp đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  *- buổi mai:*  buổi sáng sớm.  *- âu yếm:* biểu lộ tình yêu thương bằng dáng điệu, cử chỉ, giọng nói.  - *bỡ ngỡ:* ngơ ngác, lúng túng vì chưa quen thuộc.  -*nép:* thu người lại và áp sát vào người, vật khác để tránh hoặc để được che chở).  + HS đọc đoạn theo nhóm | + HS đọc nối tiếp từng đoạn (2 lượt). keets hợp giải nghĩa từ.  - CN- ĐT |

*Ngày soạn : 14/1/2022*

*Ngày dạy: Thứ năm ngày 20/1/2022*

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM : MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

**BÀI 1: TÔI ĐI HỌC ( tiết 2+3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Hình thành và phát triển năng lực**

- đọc: đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; đọc đúng vần *yêm* và tiếng, từ ngữ có vần này hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- viết: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- nói và nghe: thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* phẩm chất và năng lực chung**: tình cảm đối với bạn bè, thầy cô, trường lớp; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

TIẾT 2

|  |  |
| --- | --- |
| 3.Trả lời câu hỏi. (15’)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm và TLCH: | + HĐ nhóm đôi, trả lời cho từng câu hỏi.  - Gọi HS đại diện nhóm trả lời |
| a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao? | a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi hoặc Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy tất cả cảnh vật xung quanh đều thay đổi, con đường đang rất quen bỗng thành lạ |
| b. Những học trò mới đã làm gì khi còn bỡ ngỡ? | b. Những học trò mới đứng nép bên người thân. |
| c. Bạn nhỏ thấy người bạn ngồi bên thế nào? | c. Bạn nhỏ cảm nhận người bạn ngồi bên không xa lạ chút nào. |
| - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời  \* Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS. |  |
| 4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3. (18- 20’)  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đẩu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | - Viết bài vào vở:  *+ Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh xa lạ.* |

TIẾT 3

|  |  |
| --- | --- |
| 5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở (16-17’)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HĐ nhóm bàn.  + *Cô giáo âu yếm nhìn các bạn chơi ở sân trường.* *+ Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh.* *+ Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy xa lạ.* |
| 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh. (17-18’)  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  -Yêu cẩu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  - HS và GV nhận xét | - HĐ nhóm 4.  - QS và nói theo tranh. |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

**CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.

- Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học:

Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh trang 90, 91(SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật. Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

2. HS: Sách giáo khoa, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **MỞ ĐẦU**  - Kiểm tra bài cũ  + Em đã làm gì để bảo vệ cây xanh và các con vật?  - Giới thiệu bài | - 2 HS trả lời.  - Lắng nghe, nhắc lại đầu bài. |
| ***HĐ 1: Chúng mình đã học được gì về chủ đề Thực vật và động vật***  a.Mục tiêu: Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật  - Tên của một số cây và các con vật.  - Các bộ phận của một số cây và các con vật  - Lợi ích của một số cây và các con vật.  - Cách chăm sóc một số cây và vật nuôi.  - Cách giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và vật nuôi.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Hướng dẫn HS thực hiện*  + Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, em hãy nhớ lại, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?  *Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm*  - GV chia lớp thành 4- 6 nhóm. Nhóm lẻ làm tổng kết phần Thực vật và nhóm chẵn làm tổng kết phần Động vật.  - Hướng dẫn HS thực hiện theo sơ đồ gợi ý trang 90, 91(SGK) và hoàn thành những chỗ có dấu ?  - Khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày sơ đồ theo cách riêng của nhóm mình.  *Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp*  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày  -Tuyên dương các nhóm có sản phẩm trình bày tốt, sáng tạo nhất.  - Kiểm tra lại sự hiểu biết các kiến thức của chủ đề đối với những HS thể hiện chưa tích cực tham gia trong hoạt động nhóm.  - GV chọn kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết trước lớp.  - Nếu còn thời gan , GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Thi tìm hiểu về các loài cây và các con vật qua các bài hát, bài thơ”.  Bước 4: Củng cố  - Yêu cầu HS tiếp tục hoàn thiện sơ đồ tổng kết Thực vật và động vật vào vở theo ý của mình. | - Một số HS trả lời  - Chia nhóm và nhận nhiệm vụ  - Các nhóm hoàn thành bài trên khổ giấy A2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Hs theo dõi.  - HS làm bài vào vở. |
| ***HĐ 2:* *Làm một bộ sưu tập hình ảnh và thông tin về cây hoặc các con vật***  a. Mục tiêu:  - Hệ thống các kiến thức về thực vật và động vật.  - Hình thành năng lực tự tìm tòi và nghiên cứu  b. Phương pháp: Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình. | |
| c. Cách tiến hành  - GV phân nhóm, yêu cầu mối HS sưu tập các hình ảnh về thực vật và động vật và tập hợp lại để cùng làm bộ sưu tập của nhóm.  - Khuyến khích HS sưu tập, giới thiệu những cây và con vật ở địa phương.  - Gọi một số nhóm lên trình bày(nếu còn thời gian) hoặc yêu cầu HS hoàn thiện tiếp và nộp lại cho GV vào buổi sau. | - Chia nhóm và làm việc theo yêu cầu.  - Một số nhóm lên trình bày nếu còn thời gian. |
| ***HĐ 3: Làm bài tập ôn tập tổng kết chủ đề***  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 1, 2, 3(VBT)  - Yêu cầu HS hoàn thành bài vào VBT. | |

TOÁN

Bài 49. SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1OO

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-So sánh được các số có hai chữ số.

-Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

-Phát triển các NL toán học: NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  - Cho HS *quan sát* tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được (Theo em các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình). | - HS *quan sát* tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được |
| - GV chiếu *Báng các sổ từ 1 đến 100* và giới thiệu bàI |  |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  1.So sánh các số trong phạm vi 30 |  |
| a) GV hướng dần HS cắt hai băng giấy ở *Bảng các số từ l đến ỉ 00,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn các băng giấy lên bảng như sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | | |
| b) Cho HS thực hiện lần lượt các thao tác (tô, nhận xét, nói, viết); | - HS thực hiện |
| + Tô màu vào hai số trong phạm vi 10. Chẳng hạn: tô màu hai số 3 và 8. |  |
| + Quan sát, nhận xét. 3 đứng trước 8; 8 đứng sau 3. |  |
| + Nói: 3 bé hơn 8; 8 lớn hơn 3.  + Viết: 3 <8; 8 >3.  GV chốt: 3 bé hơn 8; 3 < 8.  8 lớn hơn 3; 8 > 3. |  |
| c) GV hướng dẫn HS tô màu vào hai số 14 và 17 và so sánh tưong tự như trên: | - HS thực hiện |
| 14 đúng trước 17; 14 bé hơn 17; 14 < 17.  17 đứng sau 14; 17 lớn hơn 14; 17 > 14. |  |
| c )GV hướng dẫn HS cắt thêm băng giấy thứ ba, rồi yêu cầu HS tô màu vào hai số 18 và 21 và so sánh tương tự như trên:  18 đứng trước 21; 18 bé hơn 21; 18 < 21.  21 đứng sau 18; 21 lớn hơn 18; 21 > 18. | - HS thực hiện  - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| 1.So sánh các số trong phạm vi 60  Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 30: |  |
| - GV hướng dần HS cắt tiếp ba bãng giấy tiếp theo ở *Bảng các số từ 1 đến 100,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn băng giấy lên bảng: |  |
| - GV chọn hai số, chẳng hạn 36 và 42, yêu cầu HS so sánh. | - HS so sánh |
| - Cho HS nhận xét:  36 đứng trước 42; 36 bé hơn 42; 36 < 42.  42 đứng sau 36; 42 lớn hơn 36; 42 > 36 | - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| 2.So sánh các số trong phạm vi 100  Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 60: |  |
| - GV gắn phần còn lại trong bảng các số đến 100 lên bảng (có thể không cần cắt rời) |  |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 | | |
| - GV khoanh tròn vào hai số, chăng hạn 62 và 67, yêu cầu HS so sánh. | - HS nhận xét:  62 đứng trước 67; 62 bé hơn 67; 62 < 67.  67 đứng sau 62; 67 lớn hơn 62; 67 > 62. |
|  | - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS thực hiện các thao tác:  a) Điền số còn thiếu vào băng giấy.  b)So sánh các số theo các bước sau: | - HS thực hiện  + Đọc yêu cầu: 11 18.  + Quan sát băng giấy, nhận xét: “11 đứng trước 18”, nói: “11 bé hơn 18”, viết “11 < 18”. |
|  | - Chia sé với bạn cách làm. Tương tự HS làm các phần còn lại. |
| **Bài 2.** Làm tương tự như bài 1.  **Bài 3.** Làm tương tự như bài 1. |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 4  - Cho HS Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, đếm số bông hoa mỗi bạn đang cầm, thảo luận với bạn xem ai có nhiều bông hoa nhất, ai có ít bông hoa nhất, giải thích. |  |
| - GV gợi ý để HS nêu tên các bạn có số bông hoa theo thứ tự từ ít nhất đến nhiều nhất. |  |
| - GV chữa bài, khuyến khích HS nêu tình huống so sánh số lượng các đồ vật trong cuộc sống. |  |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống việc so sánh các số trong phạm vi 100 được sử dụng trong các tình huống nào. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM : MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

**BÀI 1: TÔI ĐI HỌC ( tiết 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Hình thành và phát triển năng lực**

- đọc: đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; đọc đúng vần *yêm* và tiếng, từ ngữ có vần này hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- viết: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- nói và nghe: thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* phẩm chất và năng lực chung**: tình cảm đối với bạn bè, thầy cô, trường lớp; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

TIẾT 4

|  |  |
| --- | --- |
| 7. Nghe viết. (14-15’)  - GV đọc to cả hai câu (Mẹ *dẫn tôi đỉ trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ.)*  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: *đường, nhiều,...*  - GV yêu cẩu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Mẹ *dẫn tôi đi/ trên con đường làng/ dài và hẹp./ Con đường/ tôi đã đi lại nhiều/ mà sao thấy lạ.).* Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | .  - Nghe, viết bài vào vở.  Mẹ dẫn tôi đi trên con đường dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ.  - Đổi vở soát lỗi bài. |
| 8.Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Tôi đi học* từ ngữ có tiếng chứa vần *ương, ươn, ươi, ươu. (9-10’)*  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.  - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vẩn *ương, ươn, ươi, ươu.*  - HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.  - Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một sò lần. | - HĐ nhóm đôi.  - Tìm tiếng ngoài bài chứ tiếng có:  - Vần ương: |
| 9. Hát một bài hát về ngày đầu đi học. (5-6’)  - HS nghe bài hát qua băng đĩa, youtube hoặc qua sự thể hiện của một HS trong lớp.  - GV đưa ra một vài câu hỏi giúp HS hiểu lời bài hát.  - HS nói một câu về ngày đầu đi học. | - Cả lớp hát bài: Ngày đầu tiên đi học. |
| 10.Củng cố. (4-5’)  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến vê' bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Nhắc lại tên bài học. |

*Ngày soạn : 14/1/2022*

*Ngày dạy: Thứ sáu ngày 20/1/2022*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : ĐI HỌC ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\*Hình thành và phát triển năng lực

-đọc: thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- năng nói và nghe: thông qua hoạt động trao đổi vê' nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

\*Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm đối với trường lớp và thầy cô giáo; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động** | |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động  + GV yều cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi :  Các bạn trông như thế nào khi đi học ?  Nói vẽ cảm xúc của ca sau mỗi ngày đi học?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Đi học . | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu cả bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .  HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số tử ngữ có thể khó đối với HS ( tương , lặng , râm , ... ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngất nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ ,  + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( nương : đất trồng trọt ở vùng đói núi ; thẩm thi : ở đây tiếng suối chảy nhẹ nhằng , khe khẽ như tiếng người nói thẳm với nhau ) .  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .  + Một số HS đọc khó thở , mỗi HS đọc một khổ thơ , Các bạn nhận xét , đánh giá  - HS đọc cả bài thơ  +1 - 2 HS đọc thành tiếng ca bài thơ .  + Lớp học đồng thanh cả bài thơ . | HS đọc từng dòng thơ  - HS đọc từng khổ thơ  - HS đọc cả bài thơ |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ .  GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả .  GV và HS nhận xét , đánh giá .  GV và HS thống nhất câu trả lời . | HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ .  HS viết những tiếng tìm được vào vở . |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của GV** |
| 4.Trả lời câu hỏi. (9-10’)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a. Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình?  b. Trường của bạn nhỏ có đặc điểm gì?  c. Cảnh trên đường đến trường có gì?). | - Vì hôm nay mẹ lên nương....  - Ngôi trường be bé, nằm ở giữa rừng cây, có cô giáo trẻ,...  - Có nước suối, cây cọ. |
| - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| 5.Học thuộc lòng. (9-10’)  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu.  - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đẩu bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ. | - HS đọc CN - ĐT  - Đọc theo tổ dãy bàn, CN |
| 6.Hát một bài hát về thầy cô. (9-10’)  - GV Sử dụng clip bài hát để cả lớp cùng hát theo.  - HS tập hát.  + HS hát theo từng đoạn của bài hát.  + HS hát cả bài. | - HS hát bài đã học. |
| 7.Củng cố. (4-5’)  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến vê' bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS vể bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Nhắc lại tên bài học. |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

**CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.

- Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học:

Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh trang 90, 91(SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật. Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

2. HS: Sách giáo khoa, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Tiết 2:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **Hoạt động 4: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây?**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc chăm sóc và bảo vệ cây  - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây  \* Cách tiến hành:  - Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá  Phiếu 1:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em cùng bố mẹ trồng cây ở nhà |  | | 2 | Hằng ngày em chăm sóc và tưới cây |  | | 3 | Em cùng bố mẹ xới đất, nhổ cỏ cho cây. |  | | 4 | Cắt tỉa cây trong chậu vườn |  | | 5 | Em không ngắt hoa bẻ cành nơi công cộng |  | | 6 | Em không giẫm lên cỏ, cây xanh nơi công cộng. |  | | … |  |  | | |
| -Gv phát cho mỗi em một phiếu để tự đánh giá. | -Hs viết hoặc vẽ những việc đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây xanh của mình bằng cách:  + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. |
| **Hoạt động 5: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ các con vật?**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc chăm sóc và bảo vệ một số con vật.  - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật  \*Cách tiến hành:  Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em không đánh đập vật nuôi |  | | 2 | Hằng ngày em cho vật nuôi của em ăn và chăm sóc chúng |  | | 3 | Em cùng bố mẹ cho vật nuôi đi tiêm phòng. |  | | 4 | Em cùng bố mẹ che ấm cho vật nuôi vào mùa đông và tắm mát cho chúng vào mù hè. |  | | 5 | Em cùng gia đình và khuyên mọi người thả động vật hoang dã về nơi sống của chúng, không ăn thịt chúng. |  | | … |  |  | | |
| * Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá | * Hs viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để chăm sóc và bảo vệ các con vật bằng cách.   + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. |
| **Hoạt động 6: Tự đánh giá: Em đã làm gì để giữ gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật.**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc giữu gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật  - Có ý thức tự bảo vệ bản thân và người xung quanh.  \*Cách tiến hành  - Mỗi Hs được phát 1 phiếu đánh gía.  Phiếu 3: Tự đánh giá việc em đã làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây và các con vật.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em không đánh đập kéo đuôi vật nuôi |  | | 2 | Em không đùa nghịch trước các con vật to lớn như Trâu , Bò,…. |  | | 3 | Em không chọc tổ ong, kến…. |  | | 4 | Em không ngắt hoa bẻ cành cây. |  | | 5 | Em không tự ăn lá, quả chín mọc bên đường hay trong rừng…. |  | | … |  |  | | |
| GV phát mỗi Hs được phát 1 phiếu đánh gía. | * HS viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để thực hiện việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật bằng cách:   + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 20**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, phần mềm dạy học zoom

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  10 phút  8 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - LT mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, tổ điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Ban cán sự, tổ trưởng; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  -LT : Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT : Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở tổ nào về vị trí tổ của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** LT yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ.  - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ. | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo LT.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo. |
| 14 phút | **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  *Gv tổ chức HS trả lời câu hỏi sau:*  -Kể về cách ứng xử của em khi nhận quà ngày Tết  +GV khích lệ HS xung phong chia sẻ cho các bạn nghe: Tên món quà và người tặng; Cách đón nhận và lời nói khi nhận quà; Thể hiện cảm xúc yêu thương đối với người tặng quà như thế nào?  +GV khái quát các ý kiến của HS  *-Chia sẻ cảm xúc của em khi được nhận quà*  +GV khuyến khích HS chia sẻ cảm xúc khi được nhận quà ngày Tết  +GV lưu ý: ngoài cảm xúc vui sướng, các em có cảm nhận được tình yêu thương của mọi người dành cho em không?  +Động viên các em nói đúng với mong muốn của mình, không bắt chước bạn  +GV khen ngợi những em mạnh dạn chia sẻ cảm xúc của mình. | -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ  +Các bạn khác chú ý lắng nghe để nhận xét, bổ sung thêm  - HS chia sẻ |
| 6 phút | **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Luôn nhận xét được ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tết  -Đạt: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tết nhưng không thường xuyên  -Cần cố gắng: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp, không phù hợp khi nhận quà ngày Tết, nhưng không phải luôn đúng.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| 1 phút | **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |